

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của
Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW, ngày 12/9/2016 của Ban Tổ chức Trung ương về xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 04/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Kết luận số 19-KL/TU, ngày 26/02/2021 và Thông báo số 91-TB/TU, ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tại Đề án số 36/ĐA-MTTQ-BTT, ngày 05/4/2021 và của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh Đề án vị trí việc làm đối với Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thực hiện từ năm 2021 như sau:

- Số vị trí việc làm: 21.
- Tổ chức bộ máy: Thực hiện theo Quyết định số 1019-QĐ/TU, ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Số biên chế tạm giao: 21 (Trong đó bao gồm 02 hợp đồng 68).
- Tỷ lệ ngạch Chuyên viên chính trở lên tạm giao: 42,86% (Tương đương 09 cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính trở lên).

Điều 2. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện các nội dung điều chỉnh Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở

tiếp nhận, tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức trong cơ quan; bao gồm các nội dung sau:

1. Rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được điều chỉnh.

2. Thực hiện việc tiếp nhận, tuyển dụng và quản lý công chức, đảm bảo theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức theo quy định.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- BTC Tỉnh ủy (Phòng TCCB),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn



**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VÀ NGẠCH CÔNG CHỨC
TRONG CƠ QUAN ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 311 -QĐ/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021)

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
	TỔNG	21	19	2	1	8	9	3	
1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành	4	8		1	7			
1.1	Chủ tịch (Kiêm công tác chuyên môn)		1		1				
1.2	Phó Chủ tịch (Kiêm công tác chuyên môn)		3			3			
1.3	Ủy viên Thường trực (CVP, 02 trưởng ban) (Kiêm công tác chuyên môn)		3			3			
1.4	Phó Chánh Văn phòng (Kiêm công tác chuyên môn)		1			1			
2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ	13	9			1	8		
2.1	Chuyên viên cao cấp công tác Mặt trận (Chủ tịch kiêm)		KN		x				
2.2	Chuyên viên chính công tác Phong trào - Dân tộc - Tôn giáo (Ủy viên Thường trực, Trưởng ban kiêm)		KN			x			
2.3	Chuyên viên chính công tác Tuyên giáo - Dân chủ - Pháp luật (Ủy viên Thường trực, Trưởng ban kiêm)		KN			x			
2.4	Chuyên viên chính công tác Tổng hợp - hành chính (Ủy viên Thường trực, Chánh văn phòng kiêm)		KN			x			
2.5	Theo dõi, tham mưu công tác Phong trào		1			1			

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
2.6	Theo dõi, tham mưu công tác tổng hợp, tổ chức, thi đua khen thưởng		1				1		
2.7	Theo dõi, tham mưu công tác giám sát và phản biện xã hội		1				1		
2.8	Theo dõi, tham mưu công tác Dân tộc - Đối ngoại nhân dân và kiều bào		1				1		
2.9	Theo dõi, tham mưu công tác vận động, quản lý các nguồn Quỹ và các chương trình, Quy chế phối hợp		1				1		
2.10	Theo dõi, tham mưu công tác Pháp luật		1				1		
2.11	Theo dõi, tham mưu công tác Dân chủ		1				1		
2.12	Theo dõi, tham mưu công tác Tuyên giáo		1				1		
2.13	Theo dõi, tham mưu công tác Tôn giáo		1				1		
3	Nhóm hỗ trợ, phục vụ	4	2	2			1	3	
3.1	Kế toán		1				1		
	Văn thư		1					1	
3.2	Lưu trữ (Kiêm)								
	Thủ quỹ (Kiêm)								
3.3	Tạp vụ (Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP)			1				1	
3.4	Lái xe (Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP)			1				1	